

Ni giới với phong trào “cởi áo cà sa, khoác chiến bào”

ISSN: 2734-9195 08:30 08/03/2026

Ni sư Diệu Thông, Sư bà Diệu Không và Ni trưởng Huỳnh Liên không chỉ làm tròn bổn phận của người con Phật, “tiếp lửa” cho Phật giáo Việt Nam được trường tồn, mà còn là một công dân có trách nhiệm với đất nước.

Tác giả: **Th.S Nguyễn Hữu Phúc**

Hội Khoa học Lịch sử thành phố Huế

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 03/2026

Tóm tắt: Trong cuộc **kháng chiến chống Mỹ** cứu nước, Ni giới Việt Nam đã thể hiện tinh thần yêu nước nồng nàn và ý chí đấu tranh bất khuất, trở thành một lực lượng quan trọng góp phần vào thắng lợi vẻ vang của Đại thắng mùa Xuân năm 1975. Vượt lên khuôn khổ tu trì trong chùa, nhiều Ni sư đã “cởi áo cà sa khoác chiến bào”, trực tiếp tham gia chiến đấu, phục vụ chiến trường và đồng hành cùng dân tộc trong những năm tháng gian khổ nhưng hào hùng ấy.

Từ khóa: Ni giới, kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Việt Nam,...



Ni giới với phong trào “cởi áo cà sa, khoác chiến bào”

“Nguyễn dân hiến trọn đời mình.

Cho nguồn đạo pháp cho tình quê hương”.

Hai câu thơ của Ni trưởng Huỳnh Liên đã thể hiện sâu sắc tinh thần nhập thế, sự hòa mình với vận mệnh dân tộc của tăng, ni và phật tử trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đối với Ni giới, tinh thần ấy được thể hiện rõ nét ở cả hai miền. Tại miền Bắc, các vị ni sư tích cực tham gia phong trào kháng chiến, kiến quốc, hăng hái đóng góp sức mình cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bền bỉ ủng hộ miền Nam đánh Mỹ. Ở miền Nam, từ đầu thế kỷ XX, nhiều Ni sư đã có những đóng góp to lớn trong công cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Tiêu biểu trong số đó là ba nhân vật nổi bật: Ni sư Diệu Thông, Sư bà Diệu Không và Ni trưởng Huỳnh Liên, những người đã hiến thân không ngại hy sinh, trở thành biểu tượng của bản lĩnh, trí tuệ và sức mạnh phụ nữ Phật giáo Việt Nam trong thời đại đấu tranh giải phóng dân tộc.

1. Ni sư Diệu Thông

Biệt động Sài Gòn là lực lượng từng khiến kẻ thù khiếp sợ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ với những trận đánh táo bạo, cảm tử và đầy tính bất ngờ, góp phần làm nên nhiều chiến thắng vang dội. Trong đội quân quả cảm ấy có sự hiện diện đặc biệt của một nữ chiến sĩ “đầu không có tóc, y phục màu lam”, một hình ảnh hiếm thấy giữa chiến trường nhưng đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng đồng đội và nhân dân. Đó chính là Ni trưởng Thích nữ Diệu Thông, tên thật là Phạm Thị Bạch Liên, sinh năm 1931 tại quận Lai Vung, tỉnh Sa Đéc

(nay là huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp).

Trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, Ni sư đã tìm mọi cách để móc nối, liên hệ với các tổ chức yêu nước, để có thể qua mặt kẻ thù và dễ dàng hoạt động cách mạng nên bà Bạch Liên đã xin tiền cha mẹ xây dựng ngôi chùa mái lá mang tên Bốn Nguyên (sau đổi tên thành chùa Tam Bảo). Ngôi chùa trở thành căn cứ cách mạng, nơi lo quân lương, in ấn các truyền đơn, tài liệu, nuôi giấu chiến sĩ cách mạng. Từ đó, cuộc đời tu tập của Ni sư Diệu Thông bước sang trang mới, bà trở thành chiến sĩ của lực lượng Biệt động Sài Gòn - Gia Định, thuộc đơn vị F100.

Nhiều trận đánh của Biệt động Sài Gòn luôn có bóng dáng lam y của Ni sư Diệu Thông liên tục làm cho địch hoang mang, cảnh giác. Đó là trận đánh Trạm biến điện cao thế góc trường đua Phú Thọ tháng 5-1969, trận đánh cư xá hạ sĩ quan độc thân (thành Poloma) tháng 7-1969... Sau nhiều lần điều tra, lùng sục tung tích, quân địch đã nhiều lần bao vây chùa Bốn Nguyên để bắt bà nhưng không thành. Quá tức giận, chúng bèn đốt cháy chùa Bốn Nguyên để bà không quay về đây hoạt động. Sau một thời gian mật phục, kẻ thù đã bắt được Ni sư và giam cầm bà. Bọn chúng tra tấn bà rất dã man, dùng nhiều lời lẽ “chiêu dụ” nhưng đều thất bại vì không lấy được thông tin gì ở người nữ chiến sĩ đầy bản lĩnh Phạm Thị Bạch Liên. Không khai thác được gì, không đủ chứng cứ kết tội, địch buộc phải thả Ni sư ra. Ra tù về với đồng đội, bà tiếp tục công tác tại đội “biệt động thành” cho đến ngày đất nước được hoàn toàn thống nhất (1).

2. Sư bà Diệu Không

Sư bà Diệu Không, thế danh Hồ Thị Hạnh, sinh năm 1905 trong một gia đình quyền quý và nho phong truyền thống. Thân phụ của Sư bà là Đông các Đại học sĩ, Khánh Mỹ Quận công Hồ Đắc Trung; thân mẫu là bà Châu Thị Ngọc Lương, đều thuộc làng An Truyền, huyện Phú Vang, thành phố Huế. Xuất thân từ dòng tộc danh giá của đất kinh kỳ, Sư bà sớm hấp thụ nền giáo dục đạo đức và tinh thần yêu nước từ gia đình. Trong suốt cuộc đời, Sư bà không chỉ chuyên tâm tu học, hoằng dương Chính pháp, mà còn thể hiện rõ tinh thần nhập thế của người con Phật.



Ni sư Diệu Thông



Sư bà Diệu Không

Trong pháp nạn Phật giáo năm 1963, Sư Bà đã thể hiện dũng của người tu khi quyết tâm đấu tranh chống lại chính sách kì thị Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm. Với niềm tin mạnh mẽ vào Phật pháp, đặc biệt tinh thần vô ngã vô úy, Sư Bà đã chính thức gửi đơn đề đạt nguyện vọng tự thiêu để phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo và lên đường vào Nam cùng chị ruột mình là bà Ứng Úy (Sư bà Diệu Huệ) nhưng không được Hòa thượng Thích Quảng Đức tán thành, vì Ngài đã quyết định tự thiêu. Vì mình không được tự thiêu và biết được tin Hòa thượng Thích Quảng Đức, Sư bà vô cùng cảm động, viết một bài thơ Khóc Ngài Quảng Đức để bày tỏ tấm lòng của mình:

“Thầy ơi! Con biết tính sao đây

Lẽ kính lòng đau trước thánh thầy

Lửa dậy lưng trời, thân chẳng động

Dầu loang khắp đất, ý không lay

Tiêu điều cõi Tịnh, Thầy theo Phật

Lận đận trần lao con nhớ Thầy

Phật tử Việt Nam còn nhớ mãi

Nét son lịch vẫn không phai” (2).

Rõ ràng là, giữa lúc Phật giáo bị chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp, để bảo vệ Chính pháp, Sư bà Diệu Không với tâm nguyện tự thiêu đã thể hiện rõ lí tưởng Bồ tát đạo, nhập thế một cách tối đa chỉ vì đạo pháp, vì dân tộc như những dòng hồi kí mà Sư bà đã ghi: “Vì sống dưới chế độ bất công, thiên vị nên chúng tôi muốn cúng dường thân này để kêu gọi lẽ phải của loài người trở lại với lương tri, đừng dùng thế lực mạnh mà đàn áp kẻ yếu” (3). Mặc dù, tâm nguyện này không thực hiện được nhưng phải khẳng định rằng, sự tự thiêu của Sư bà đã thể hiện rõ tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam, xả thân vì đạo pháp và dân tộc.

Xuyên suốt trong phong trào đấu tranh Phật giáo miền Nam năm 1963, Sư bà Diệu Không lúc nào cũng thể hiện thái độ quyết liệt, mạnh mẽ với chính quyền Ngô Đình Diệm. Tiêu biểu nhất là trong một lần trả lời phái đoàn Liên Hợp quốc tại chùa Xá Lợi có cả thân mẫu ông Bửu Hội, khi phái đoàn hỏi có phải ông Bửu Hội nói Phật giáo bắt buộc người tự thiêu để tranh đấu, Sư Bà đã trả lời: “*Chúng tôi tự nguyện có giấy hãn hoi, chứ không ai bắt buộc!*” (4). Khi được hỏi vì sao các bà tự nguyện tự thiêu để tranh đấu, Sư Bà trả lời: “*Vì sống dưới chế độ bất công, thiên vị nên chúng tôi muốn cúng dường thân này để kêu gọi lẽ phải của loài người trở lại với lương tri, đừng dùng thế lực mạnh mà đàn áp kẻ yếu*”. Đặc biệt, Sư bà đã sẵn sàng từ bỏ con, cháu nếu ủng hộ Chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo. Điều này thể hiện rõ qua trả lời câu hỏi nếu ông Bửu Hội đứng về phe ông Diệm, các bà nghĩ sao? Sư Bà đã nhất quyết trả lời: “*Thì chúng tôi sẽ từ nó, không nhận nó là con, là cháu trong gia đình chúng tôi nữa vì gia đình chúng tôi đều là Phật tử cả*” (5). Bên cạnh đó, Sư bà còn đứng về phía và ủng hộ cho các hoạt động đấu tranh của Đoàn Sinh viên Phật tử của Đại học Huế. Với tinh thần dũng cảm của mình, Sư bà đã trực tiếp ủng hộ, tiếp tục lăn xả với phong trào đấu tranh của tăng, ni, Phật tử tại Huế mà không chút do dự, sợ hãi trước xe tăng, súng ống, dùi cui. Sư bà thường xuyên tiếp tế, trợ lực tinh thần trong quá trình tuyệt thực gặp khó khăn và trở ngại (6).

3. Ni trưởng Huỳnh Liên



CỔ NI TRƯỞNG THÍCH NỮ HUỲNH LIÊN
(1923 - 1987)

Ni trưởng Huỳnh Liên tên thật là Nguyễn Thị Trừ sinh ngày 19/03/1923 tại làng Phú Mỹ, thành phố Mỹ Tho tỉnh Định Tường, nay là tỉnh Tiền Giang. Ni trưởng là trưởng nữ trong một gia đình làm nghề nông có truyền thống theo Phật giáo. Thân phụ là cụ Nguyễn Văn Vận, Pháp danh Thiện Trí và thân mẫu là cụ bà Lê Thị Thảo, đã xuất gia thọ Tỳ Kheo Ni trong Ni giới Hệ phái Khất sĩ, Pháp danh là Thiện Liên.

Ni trưởng lên 10 tuổi, đã lập nguyện tu hành, quyết xa cuộc sống trần tục theo đúng với tinh thần thị hiện của đức Phật: *“Sinh ra ở đời vì hạnh phúc cho muôn loài, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài người”* (7). Vì là người mến mộ Tổ Sư Minh Đăng Quang (8) nên khi nghe được tin Tổ sư đến hoằng truyền giáo pháp tại chùa Linh Bửu (làng Phú Mỹ, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Định Tường, nay là tỉnh Tiền Giang), Ni đã không bỏ cơ duyên để tìm hiểu học đạo nên đã rủ thêm hai người bạn cùng đồng hành là Võ Thị Hiến (Ni trưởng Nhị) và Huỳnh Thị Mạnh (Ni trưởng Tam). Bằng tuệ nhãn, Tổ sư Minh Đăng Quang đã phát hiện căn tu khi ba người mới gặp lần đầu, vì thế mà được đức Tổ Sư chứng minh làm lễ xuất gia vào ngày 1 tháng 4 Âm lịch (1947) tại chùa Linh Bửu với pháp danh Huỳnh Liên, Ni trưởng Bạch Liên, Ni trưởng Thanh Liên (9). Thực hiện theo đúng hạnh nguyện của Tổ Sư, Ni sư đã kiên trì hướng dẫn Ni chúng làm theo Đạo pháp, vân du đến nhiều nơi để giảng pháp, giáo hoá chúng sinh.

Xuất phát từ nguyên lý cứu khổ, cứu nạn của Phật giáo, trong giai đoạn 1960-1975, Ni trưởng tích cực cùng **Giáo hội Phật giáo** và đồng bào đấu tranh chống Mỹ cứu nước, giải phóng dân tộc. Đặc biệt vào những năm 1960, khi Chính quyền Ngô Đình Diệm thực hiện chính sách kỳ thị và đàn áp Phật giáo, mà cao điểm là năm 1963, với tư cách là người đứng đầu Ni giới Khất sĩ, Ni trưởng đã đặt ra câu hỏi rằng:

“Đau lòng tự hỏi liên miên,

Tu chờ người chết cầu lên cõi nào?”.

Còn trong bài thơ Tôi yêu Phật giáo Việt Nam, Ni trưởng Huỳnh Liên cũng đã trả lời rằng:

“Nguy thị hộ nước cứu dân,

An thời khoác áo am vân tu trì”.

Trước chính sách kỳ thị và đàn áp Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm thông qua Đạo dụ số 10, Ni trưởng Huỳnh Liên đã nhanh chóng liên lạc, tập hợp và lãnh đạo Ni giới trực tiếp tham gia vào các phong trào đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng, quyền dân sinh và dân chủ cho Phật giáo, cho sinh viên - học sinh và quần chúng nhân dân Sài Gòn - Gia Định. Những phong trào này không chỉ dừng lại ở phạm vi đô thị lớn mà còn lan tỏa mạnh mẽ ra nhiều tỉnh miền Trung như Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Gia Lai,... cũng như các tỉnh Nam Bộ như Cần Thơ, Sa Đéc, Sóc Trăng.

Từ năm 1970, chính quyền Sài Gòn tăng cường các biện pháp đàn áp khốc liệt, đặc biệt nhắm vào lực lượng lãnh đạo của phong trào Phụ nữ đòi quyền sống và Mặt trận Nhân dân tranh thủ Hòa bình. Hàng loạt cán bộ chủ chốt bị bắt giam, khiến các phong trào này lâm vào tình trạng “rắn không đầu”, hoạt động bị gián đoạn và gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì tổ chức cũng như triển khai các hoạt động đấu tranh. Ni trưởng đã dũng cảm đứng ra nhận lãnh trách nhiệm, tiếp tục cùng các đoàn thể khác đấu tranh bằng những biện pháp hết sức thông minh, linh hoạt, làm cho địch phải điên đầu. Và từ đó danh hiệu “Đội quân đầu tròn” bên cạnh danh hiệu “Đội quân tóc dài” đã hiện ngang đi vào lịch sử đấu tranh của dân tộc. Ngoài ra, Ni trưởng còn nuôi dưỡng cán bộ tù chính trị từ Côn Đảo về Thành phố, ủng hộ giúp đỡ tài, vật cho các cơ sở cách mạng. Có thể khái quát về quá trình đấu tranh của Ni trưởng Huỳnh Liên trong hai năm 1970-1971 như sau:

Thời gian	Sự kiện
Ngày 18/10/1970	Ni trưởng tổ chức lễ “Xuống tóc vì hòa bình”.
Ngày 25/10/1970	Ni sư cùng với lực lượng các giới tham gia các cuộc mít tinh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn.
Ngày 7/11/1970	Ni sư tổ chức mít tinh ra Tuyên ngôn 10 điểm vì hòa bình của Mặt trận Nhân dân tranh thủ dân chủ hòa bình.
Ngày 22/11/1970	Ni sư cùng với Ban lãnh đạo phong trào thành lập Chi nhánh phong trào đòi quyền sống phụ nữ ở Cần Thơ.
Ngày 01/01/1971	Ni sư tham gia cùng phong trào học sinh, sinh viên, phong trào dân tộc tự quyết, Ủy ban cải thiện chế độ lao tù tổ chức mít tinh, diễu hành đòi thả tù chính trị.
Ngày 5/01/1971	Phối hợp với Hội phụ nữ quốc tế, Ni sư lên án chiến tranh, đòi lập lại hòa bình ở Việt Nam.
Ngày 7/4/1971	Ni sư tổ chức họp báo với đề tài “Nhân dân đòi cơm áo, Phật giáo đòi hòa bình”, “Nông dân đòi quyền sống”.
Ngày 02/8/1971	Tại chùa Ấn Quang, Ni sư tham gia thành lập và giữ vai trò cố vấn cho phong trào Phụ nữ đòi quyền sống.
Ngày 6/9/1971	Ni sư đấu tranh buộc chính quyền Sài Gòn phải thả Luật sư Ngô Bá Thành - Chủ tịch phong trào Phụ nữ đòi quyền sống.
Ngày 18/9/1971	Ni trưởng Huỳnh Liên cùng Ni giới Khất sĩ đã phối hợp với đồng bào Công giáo và các tầng lớp nhân dân tổ chức đấu tranh, tổ cáo chính sách chiến tranh của Mỹ ngay tại Nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế (đường Kỳ Đồng, TP.HCM). Sự kiện diễn ra trước sự chứng kiến của Thượng nghị sĩ Mỹ Mác Govern.

Cuối năm 1971 đến đầu năm 1975, phong trào đấu tranh tiếp tục diễn ra sôi động với mục tiêu rõ rệt là đòi dân quyền, dân sinh, dân chủ, đòi tự do ngôn luận, tự do báo chí, đòi thả tù nhân chính trị; đòi ngụy quyền thực hiện hiệp định Paris, đòi hòa bình, hòa giải hòa hợp dân tộc. Đặc biệt trong hai năm cuối cùng (1973 - 1975) trước ngày đất nước hoàn toàn giải phóng là giai đoạn gay go, gian khổ và khó khăn nhất đối với Ni trưởng. Bằng sự kiên định và sáng suốt, Ni trưởng đã giữ vững tổ chức, củng cố niềm tin và tiếp tục duy trì các hoạt động đấu tranh trong bối cảnh vô cùng khó khăn. Ngày 04/10/1974, Phối hợp với Ủy ban chống tịch thu báo chí tổ chức mít tinh tại chợ Bến Thành để phản đối chính quyền Sài Gòn tịch thu báo và tiến hành “Đọc báo nói cho đồng

bào tôi nghe” qua loa đài. Ni sư còn tham gia “Ngày ký giả ăn mày”, mang bị gây diễu hành quanh chợ Bến Thành rồi đến mít tinh trước Hạ nghị viện vào ngày 10/10/1974.

Chiến tranh leo thang, mở rộng và ngày càng ác liệt, số người nghèo khó, mồ côi, tàn tật ngày càng đông. Với tinh thần tích cực nhập thế, Ni sư đặc biệt quan tâm chăm lo con đường từ thiện xã hội như nhận nuôi dưỡng hàng trăm trẻ mồ côi, mở trường dạy học từ thiện miễn phí cho nhiều địa phương, vận động các đệ tử tham gia thăm hỏi các bệnh viện, chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ cách mạng. Người đã cổ động ni chúng và phật tử nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn tiêu, góp phần ủng hộ tài vật để giúp đồng bào đang lúc khó khăn. Sự nghiệp từ thiện nhân đạo của Ni trưởng càng được đẩy mạnh và mở rộng sau ngày thống nhất đất nước. Ni trưởng đã tích cực vận động chư ni, phật tử nỗ lực đóng góp dài hạn cho Ni trưởng để thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, phúc lợi xã hội và tuyển đầu Tổ quốc, giúp đỡ người già, người tàn tật, trẻ mồ côi,... bằng nhiều hành động cụ thể như viếng thăm, tặng quà tại Bệnh viện Quân y 175, Trại cùi Bến Sắn, Trại cùi Thủ Thiêm, Dưỡng trí viện Biên Hòa, Nhà tình thần Gò Vấp, Trường mầm non 4 Gò Vấp, Nhà nuôi người già Thị Nghè, Nhà nuôi người già Xóm Mới,... Ni Trưởng còn nhiệt tình hưởng ứng và tích cực vận động quý sư cô, ni cô hai miền Trung Nam tiết kiệm mua công trái xây dựng Tổ quốc trong nhiều đợt, thiên tai bão lụt miền Bắc 1985, miền Trung 1986. Đặc biệt Bệnh viện Quân y 175, kết nghĩa với Tịnh xá Ngọc Phương được Ni Trưởng luôn luôn quan tâm giúp đỡ và tặng quà thường xuyên(10). Có thể nói đây là khoảng thời gian, Ni sư sát cánh cùng với nhân dân đấu tranh đòi chính quyền Sài Gòn giải quyết các yêu sách chính đáng. Từ đó danh hiệu hình ảnh các nữ nhà sư đi vào lịch sử đấu tranh anh hùng, bất khuất của phụ nữ Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược thế kỷ XX được cả thế giới biết đến với sự kính trọng và khâm phục. Chính cố Hòa thượng Thiện Hoa đã phát biểu tại Tịnh xá Ngọc Phương: “Nơi nào có bất công là nơi đó có Ni trưởng Huỳnh Liên đấu tranh, nơi nào có lựu đạn cay là nơi nào đó có hình ảnh của Ni trưởng Huỳnh Liên”(11). Đúng như sự đánh giá của Hòa thượng Thiện Hoa đã khẳng định Ni trưởng Huỳnh Liên không chỉ là một người làm tròn nhiệm vụ của một người con của Phật, mà còn gánh vác trách nhiệm đối với dân tộc, đã cùng sát cánh với nhân dân trong những thời khắc quan trọng.

Kết luận



Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược là một thử thách lịch sử vô cùng khốc liệt, khi toàn thể dân tộc Việt Nam phải đối đầu với một đối phương có tiềm lực kinh tế, khoa học và quân sự mạnh nhất thế kỷ XX. Trong hoàn cảnh ấy, hình ảnh Ni giới Việt Nam hiện lên như một biểu tượng đặc biệt của tinh thần yêu nước và ý chí quật cường. Dù xuất gia tu hành, các Ni sư không chỉ giữ vững đạo hạnh mà còn mạnh mẽ dấn thân vào phong trào đấu tranh, trực tiếp tham gia hoặc ủng hộ cách mạng bằng nhiều hình thức đa dạng và đầy quả cảm.

Nối tiếp truyền thống yêu nước nồng nàn của phụ nữ Việt Nam “Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh” và phát huy tinh thần “nhập thế” của Phật giáo, Ni sư Diệu Thông, Sư bà Diệu Không và Ni trưởng Huỳnh Liên không chỉ làm tròn bốn phận của người con Phật, “tiếp lửa” cho Phật giáo Việt Nam được trường tồn, mà còn là một công dân có trách nhiệm với đất nước.

Tác giả: **Th.S Nguyễn Hữu Phúc**

Hội Khoa học Lịch sử thành phố Huế

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 03/2026

Chú thích:

(1) PNVN (2022), *Sự hòa quyện giữa “đạo pháp” và “dân tộc” trong cuộc đời hoạt động cách mạng của ni sư Huyền Trang*, truy cập tại địa chỉ:

<https://hoilhpn.org.vn/CmsView-EcolT-portlet/html/print cms.jsp?articleId=46589>.

(2) Lê Ngân, Hồ Đắc Hoài (2009), *Sư bà Thích nữ Diệu Không (Hồi kí) Đường thiền sen nở*, Nxb. Lao động - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, tr. 105.

(3) Lê Ngân, Hồ Đắc Hoài (2009), *Sư bà Thích nữ Diệu Không (Hồi kí) Đường thiền sen nở*, Nxb. Lao động - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, tr. 103.

(4) Lê Ngân, Hồ Đắc Hoài (2009), *Sư bà Thích nữ Diệu Không (Hồi kí) Đường thiền sen nở*, Nxb. Lao động - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, tr. 99.

(5) Lê Ngân, Hồ Đắc Hoài (2009), *Sư bà Thích nữ Diệu Không (Hồi kí) Đường thiền sen nở*, Nxb. Lao động - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, tr. 103.

(6) Dương Hoàng Lộc (2013), “Ni trưởng Thích Nữ Diệu Không trong phong trào đấu tranh Phật giáo ở miền Nam năm 1963”, in trong *Nhìn lại phong trào Phật giáo miền Nam 1963*, Nxb. Phương Đông, tr. 133

(7) Minh Châu dịch (1992), *Kinh Trung Bộ*, tr.101.

(8) Tổ sư Minh Đăng Quang (1923-?), thế danh Nguyễn Thành Đạt, quê ở làng Phú Hậu, tổng Bình Phú, quận Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp 6, xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long). Ngài được xem là vị sơ Tổ khai sáng đạo Phật Khất sĩ Việt Nam được sáng lập vào giữa thập niên 40 thế kỉ XX.

(9) Cùng với Ni trưởng Bửu Liên, Ni trưởng Huỳnh Liên, Ni trưởng Bạch Liên, Ni trưởng Thanh Liên là bốn đoá sen thanh khiết đầu tiên của Ni giới Khất sĩ. Dẫn theo Ni trưởng Tịnh Nghiêm, Ni sư Tuyết Liêm (đồng chủ biên) (2019), *Ni giới Việt Nam - Ni giới Tiền Giang - Tiếp bước tiền nhân, phát huy chánh pháp*, Nxb. Tổng hợp, Tp. Hồ Chí Minh, tr. 41.

(10) *Ni giới Khất sĩ* (2015), *Tiểu sử Ni trưởng Huỳnh Liên (1923-1987)*, truy cập tại địa chỉ: <https://nigioikhatsi.net/tieu-su-nt-huynh-lien/tieu-su-ni-truong-huynh-lien.html>.

(11) Thích Minh Thiện (2022), “Ni trưởng Huỳnh Liên: cống hiến cho đất nước và dân tộc”, in trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Ni trưởng Huỳnh Liên*, quyển 2, *Giáo Hội Phật giáo Việt Nam, Hệ phái Khất sĩ, Thành phố Hồ Chí Minh*, tr. 41.

Tài liệu tham khảo:

1] Minh Châu dịch (1992), Kinh Trung Bộ.

2] Dương Hoàng Lộc (2013), “Ni trưởng Thích Nữ Diệu Không trong phong trào đấu tranh Phật giáo ở miền Nam năm 1963”, in trong Nhìn lại phong trào Phật giáo miền Nam 1963, Nxb. Phương Đông.

3] Lê Ngân, Hồ Đắc Hoài (2009), Sư bà Thích nữ Diệu Không (Hồi kí) Đường thiền sen nở, Nxb. Lao động - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.

4] Ni giới Khất sĩ (2015), Tiểu sử Ni trưởng Huỳnh Liên (1923-1987), truy cập tại địa chỉ: <https://nigioikhatsi.net/tieu-su-nt-huynh-lien/tieu-su-ni-truong-huynh-lien.html>.

5] Ni trưởng Tịnh Nghiêm, Ni sư Tuyết Liêm (đồng chủ biên) (2019), Ni giới Việt Nam - Ni giới Tiền Giang - Tiếp bước tiền nhân, phát huy chánh pháp, Nxb. Tổng hợp, Tp. Hồ Chí Minh.

6] PNVN (2022), Sự hòa quyện giữa “đạo pháp” và “dân tộc” trong cuộc đời hoạt động cách mạng của ni sư Huyền Trang, truy cập tại địa chỉ: <https://hoilhpn.org.vn/CmsView-EcolT-portlet/html/print cms.jsp?articleId=46589>.

7] Thích Minh Thiện (2022), “Ni trưởng Huỳnh Liên: cống hiến cho đất nước và dân tộc”, in trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học Ni trưởng Huỳnh Liên, quyển 2, Giáo Hội Phật giáo Việt Nam, Hệ phái Khất sĩ, Thành phố Hồ Chí Minh